TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HS-ST
Ngày 15 tháng 11 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S, TỈNH LÀO CAI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Đức Quang.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Xuân Chính.
2. Ông Nguyễn Văn Tuấn.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Mạnh Toản - Thư ký toà án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Lồ Kim Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST-HS ngày 04/11/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng Đ - (tên gọi khác: Không) - sinh ngày 09 tháng 8 năm 1986, tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi ĐKHKTT: Tổ 1 phường X, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Tổ 4 phường P, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn A - sinh năm 1960 và bà Lưu Thị L - sinh năm 1963. Đều trú tại: Tổ 1 phường X, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Vợ: Vũ Thị Khánh N- sinh năm 1995; Con: Bị cáo có 01 con- sinh năm 2020. Hiện vợ, con trú tại: Tổ 1 phường X, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân bị cáo Đ đã từng có 03 tiền án và 01 tiền sự, tính đến ngày phạm tội lần này đã được xóa án tích và tiền sự, cụ thể: Bản án số 99/2008/HSST ngày 22/8/2008 của TAND thành phố L xử phạt Nguyễn Trọng Đ 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bản án số 43/2012/HSST ngày 03/4/2012 của TAND thành phố L xử phạt Nguyễn Trọng Đ 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bản án số 19/2012/HSST ngày 24/4/2012 của TAND huyện B xử phạt Nguyễn Trọng Đ 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Quyết định số 152/QĐ - TA ngày 30/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai. Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Trọng Đ, thời hạn 15 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2022. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã S, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa

- **Bị hại :** 1. Ông Đỗ Duy K - sinh năm 1961.

Nơi cư trú: Tổ dân phố số 6, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Thị N - sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Tổ dân phố số 2, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt, đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Anh Phạm Văn N, sinh năm 1981.

Trú tai: Tổ dân phố số 4, phường P, thị xã Sa Pa, Lào Cai.

Có măt tại phiên tòa.

2. Bà Lưu Thị L, sinh năm 1963. Trú tai: Tổ 1 phường X, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

3. Anh Phạm Viết T, sinh năm 1986.

4. Chị Dương Thị T, sinh năm 1978.

5. Ông Phạm Ngọc M, sinh năm 1955.

Đều trú tại: Tổ dân phố số 6, phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

03 người làm chứng ông T, chị T, ông M đã được triệu tập hợp lệ, đều vắng mặt tại phiên tòa không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án như sau:

Do mâu thuẫn từ trước, Nguyễn Trọng Đ nảy sinh ý định xuống nhà ông K để đe dọa gia đình ông K về việc việc tranh chấp đất, không biết nhà ông K nên Đại bảo Phạm Văn N dẫn đến nhà ông K, N đồng ý.

Khoảng 19 giờ 30 ngày 17/6/2022, Nguyễn Trọng Đ điều khiển xe mô tô chở N đến nhà ông Đỗ Duy K tại số 023 đường T, thuộc tổ 6 phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Đ đi vào trong nhà, N đứng đợi ngoài cửa. Nguyễn Trọng Đ thấy trong nhà chỉ có con gái ông K là Đỗ Phương T (sinh ngày 18/02/2005, nên hỏi "*Bố mày đâu*?", T trả lời "*Ở trong nhà*". Sau đó, Đ to tiếng chửi bới ông K, ông K từ trên tầng nói vọng xuống "*đợi tao tí*", vợ ông K là Dương Thị T đi từ trong nhà ra và hai bên xảy ra tranh cãi. Thấy Đ chửi bới, đe dọa vợ, con mình, ông Đỗ Duy K đi từ tầng hai của ngôi nhà xuống tầng một, khi đi qua quầy hàng tạp hóa cầm theo 01 con dao một lưỡi, mũi bằng, chuôi gỗ đi ra. Nguyễn Trọng Đ lùi lại ra khỏi nhà ông K đến đường Tuệ T thì dùng tay phải cầm 01 chậu cây cảnh bằng nhựa, bên trong có chứa đầy đất nén chặt và tiếp tục chửi bới thách thức ông K. Do tức giận, nên ông K cầm dao đến vị trí, cách Đ khoảng 02m rồi giơ dao lên dọa chém Đ. Thấy sự việc ngày càng nghiêm trọng, bà T giằng lại con dao trong tay ông K cất đi, T giữ ông K lại, anh Bùi Đức L là hàng xóm của ông K đẩy Đ về phía Trạm y tế phường S. Lúc sau tại trước cửa Trạm y tế phường S, Nguyễn Trọng Đ và ông Đỗ Duy K vẫn tiếp tục chửi bới, thách thức nhau, ông K đứng đối diện với Đ, dùng tay trái túm cổ áo Đ, bị Đ dùng tay phải cầm chậu đất đập theo chiều từ trên xuống

dưới, từ phải sang trái trúng vào phía bên trái đầu ông K gây thương tích. Nguyễn Trọng Đ bị ông K và những người khác lao vào ôm, giữ nên Đ gằng ra chạy về phía cửa hàng của chị Phạm Thị N, cầm chiếc ghế nhựa loại có lưng dựa tại bàn uống nước trước cửa nhà chị N, để đánh lại những người lao vào giữ mình thì bị chị N và ông K giằng lại. Nguyễn Trọng Đ tiếp tục dùng tay phải cầm lấy ống điếu để gần đó vụt một phát theo chiều ngang, hướng từ phải qua trái để đánh những người đang giữ mình, thì vụt trúng mũi chị Phạm Thị N, khiến ống điếu bị văng khỏi tay của Đ. Lúc này, chị N bị thương chạy về nhà, ông K, T và một số người dân xung quanh lao vào giữ Đ nhưng do Đ vùng vằng, dùng tay chân đấm đá mọi người, trong đó T bị túm tóc và đánh vào mặt, nên ông K dùng tay đấm 01 nhát vào người Đ, T dùng tay đánh vào vùng lưng Đ, ông Phạm Ngọc M trú tại tổ 6 phường S, thị xã S, tỉnh Lào Cai đấm 01 nhát vào mạn sườn trái của Đ. Nguyễn Trọng Đ giằng ra và bỏ chạy về phía đầu đường T thì bị người dân vây bắt được và trình báo Công an phường S.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 131/TgT ngày 28/6/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai, kết luận về thương tích của Phạm Thị N như sau:

** ...Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 12 % (mười hai phần trăm).*

** Cơ chế chấn thương: Chấn thương trực tiếp.*

** Vật gây thương tích: Vật tày."*

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 130/TgT ngày 28/6/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai, kết luận về thương tích của Đỗ Duy K như sau:

" ...Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 03 % (ba phần trăm).*

** Cơ chế chấn thương: Chấn thương trực tiếp.*

** Vật gây thương tích: Vật tày.*" .

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 ống điếu bằng tre màu vàng nhạt dài 65cm, đường kính 5cm, tại phần lắp nõ điếu có một vết nứt dài 19 cm, 01 nõ điếu bằng gỗ, 03 mảnh chậu nhựa màu nâu đa hình, đa dạng.

Cáo trạng số 36/CT - VKS- SP ngày 10/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai, truy tố bị cáo Nguyễn Trọng Đ về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã S giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích".

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đ từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù.

+ Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 điếu cày làm bằng ống tre, đã qua sử dụng, dài 65 cm, đường kính 05 cm và 01 nõ điếu bằng gỗ; 03 mảnh nhựa màu nâu đa hình, đa dạng.

+ Về bồi thường dân sự: Bà Lưu Thị L (mẹ bị cáo) đã thỏa thuận và bồi thường cho các bị hại, các bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Bà L không yêu cầu bị cáo Đ phải trả lại số tiền bà đã bồi thường cho bị hại. Nên không giải quyết.

+ Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa Bị hại ông Đỗ Duy K trình bày: Trong thời gian chuẩn bị xét xử, gia đình bị cáo Đ đã tự nguyện bồi thường cho tôi số tiền 5.000.000 đồng. Nay tôi không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho tôi khoản tiền nào khác, xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bà Lưu Thị L trình bày: Do bị cáo Đ đang bị tạm giam đã tác động với tôi, nên tôi đã gặp các bị hại thỏa thuận và bồi thường thỏa đáng cho các bị hại. Do bị cáo Đ là con trai tôi, nên tôi không yêu cầu Đ phải trả lại số tiền tôi đã bồi thường cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thị xã S, Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và bị cáo, bị hại không có khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Nguyễn Trọng Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã S đã truy tố đối với bị cáo và phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận, bị cáo Nguyễn Trọng Đ là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do bực tức trước hành vi của bị hại K dùng dao đe dọa và túm cổ áo bị cáo. Bị cáo đã dùng chậu nhựa bên trong chứa đầy đất đánh vào đầu bị hại Đỗ Duy K gây tổn thương 03% sức khỏe và dùng điếu cày bằng tre là hung khí nguy hiểm đánh vào vùng Mũi của bị hại Phạm Thị N gây tổn thương 12% sức khỏe, đã cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Như cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Trọng Đ là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Nên đưa vụ án ra xét xử công khai tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật đối với người phạm tội. Đối với bị

cáo Đ là người có nhân thân xấu đã từng có 03 tiền án, 01 tiền sự. Nhưng bị cáo không biết ăn năn, hối cải, tu dưỡng rèn luyện bản thân, chỉ vì xô sát nhỏ, bị cáo đã dùng hung khí gây thương tích cho người khác. Nên phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo Đ không có tình tiết tăng nặng, được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định của tại điểm b,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì bị cáo đã tác động với gia đình tự nguyện bồi thường cho người bị hại, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo và 02 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, là được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và bị cáo có mẹ đẻ được Bộ giáo dục và đào tạo tặng huy chương vì sự nghiệp giáo dục. Nên cần xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[3] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 điếu cày làm bằng ống tre, đã qua sử dụng, dài 65 cm, đường kính 05 cm và 01 nõ điếu bằng gỗ; 03 mảnh nhựa màu nâu đa hình, đa dạng. Đây là những công cụ bị cáo dùng gây thương tích cho các bị hại. Xét thấy không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[4] Về các vấn đề liên quan đến vụ án: Đối anh Phạm Văn N là người chỉ đường cho bị cáo Đ, không biết Đại đến nhà ông Kim làm gì và không tham gia cùng Đ gây thương tích cho các bị hại. Nên không xem xét xử lý. Trong quá trình Đ giằng co, vật lộn có bị một số người vây bắt dùng tay chân đánh và N cũng bị một số người đánh, nhưng thương tích không đáng kể, Đ và N từ chối giám định tỷ lệ thương tích. Nên không có căn cứ xử lý.

- Về các tài sản thu giữ gồm: 01 điện thoại REDMI 5 Plut kèm 02 sim thu giữ của anh Phạm Văn N, không liên quan đến vụ án, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh N là phù hợp.

[5] Về bồi thường dân sự: Bị hại anh Nguyễn Trọng Đ đã được bị cáo bồi thường số tiền 5.000.0000 đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Bị hại chị Phạm Thị N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự. Bà Lưu Thị L không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền bà đã bồi thường cho bị hại. Nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trọng Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38, Bộ luật hình sự. Điểm c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Đ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 20/6/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 điếu cày bằng ống tre màu vàng nhạt, đã qua sử dụng, dài 65 cm, đường kính 05 cm, phần nõ điếu bị bung bật ra khỏi vị trí ban đầu. Tại vị trí lắp nõ điếu có 01 vết nứt dài 19 cm; 01 nõ điếu bằng gỗ và 03 mảnh nhựa màu nâu đa hình, đa dạng.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Trọng Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)*

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo và bi hại có mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND thị xã;
- Bị cáo; Bị hại (03)
- Phòng hồ sơ NV Công an tỉnh;
- CCTHADS thị xã;
- CQCSĐT Công an thị xã;
- CQTHAHS Công an thị xã;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào cai;
- Lưu HS-THS-THAHS (4);

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Đức Quang